TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/01/2024
V/v: "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Dương Kim Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 31/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2023 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Lạp, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

**** Bị đơn:*** Ông Lê Quang Thạo, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lạp trình bày: Bà kết hôn với ông Lê Quang Thạo vào ngày 21/01/1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do, tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn bà về gia đình ông Thạo làm dâu, sinh sống làm ăn cùng gia đình ông Thạo ở tổ dân phố Kim Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau; ông Thạo không chung thuỷ, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và không quan tâm gì đến vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Thạo không nghe. Từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng và thực sự không còn hoà thuận, hạnh phúc như trước. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân, chấm dứt

mọi quan hệ vợ chồng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Quang Thạo.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992 và Lê Thị Hồng Cúc, sinh năm 1994. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành và đều đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là ông Lê Quang Thạo trình bày: Ông xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như bà Lạp trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; không có mâu thuẫn gì lớn. Trong cuộc sống có những lúc làm ăn kinh tế không tốt nên vợ chồng thi thoảng có to tiếng, cãi nhau nhưng sau đó lại trở lại bình thường. Khoảng vài tháng trở lại đây, vợ chồng vẫn ở chung cùng một nhà nhưng không ăn chung, ngủ chung với nhau nữa.

Nay ông vẫn còn thương yêu bà Lạp; vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vẫn còn khả năng hàn gắn tình cảm với nhau. Vì vậy ông không đồng ý ly hôn với bà Lạp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là là Lê Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992 và Lê Thị Hồng Cúc, sinh năm 1994. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Thạo đều vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lạp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Lê Quang Thạo. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Quang Thạo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lạp được ly hôn ông Lê Quang Thạo.

Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lạp, ông Thạo không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lạp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lạp cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lạp có mặt; bị đơn là ông Thạo đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Thạo theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Lạp và ông Lê Quang Thạo có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/1992 tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Lạp, ông Thạo là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của bà Lạp phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương đều xác định vợ chồng bà Lạp, ông Thạo có xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, cãi nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do ông Thạo không chung thủy.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Lạp và ý kiến của ông Thạo không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Bà Lạp, ông Thạo đã sảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay; tuy vợ chồng vẫn ở cùng một nhà nhưng cuộc sống hàng ngày luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Bà Lạp, ông Thạo đã ly thân nhau; ăn riêng, ngủ riêng, việc của ai người ấy làm; không quan tâm gì đến nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lạp đối với ông Thạo.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Lạp, ông Thạo có 02 con chung là Lê Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992 và Lê Thị Hồng Cúc, sinh năm 1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành; bà Lạp, ông Thạo không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lạp, ông Thạo không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lạp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lạp được ly hôn ông Lê Quang Thạo.

2. Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lạp, ông Thạo không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lạp phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000613 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Lạp đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Yên Mỹ, thị trấn Vôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang